

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 1342/UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 13 tháng 5 năm 2023

V/v xác định loại đất, diện tích,
chủ sử dụng đất để thực hiện dự
án: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam
phía Đông giai đoạn 2021-2025;
Địa điểm: Phường Phổ Ninh,
thị xã Đức Phổ

Kính gửi: UBND phường Phổ Ninh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về
Chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía
Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai
Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư
Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021
- 2025;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

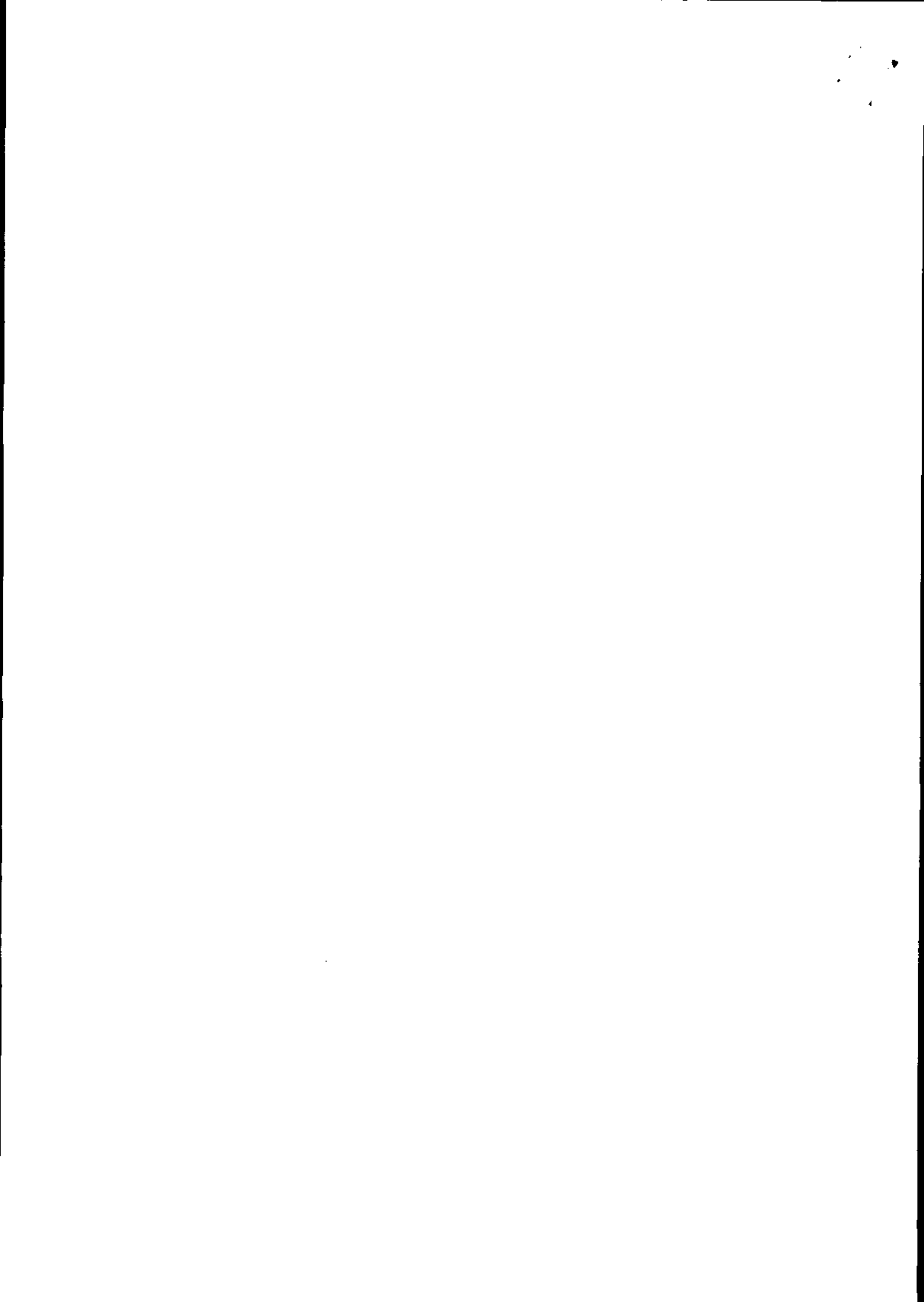
Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài
Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quảng
Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần
đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công
trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung dự án xây dựng công trình
đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 vào Quy hoạch sử
dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng
đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao



tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của UBND phường Phổ Ninh tại Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 12/4/2023 về việc phê duyệt loại đất, diện tích, chủ sử dụng đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất thuộc dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ;

Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 207/TNMT ngày 21/4/2023, UBND thị xã Đức Phổ xác định loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất để thực hiện dự án: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025; Địa điểm: Phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ với nội dung sau:

- Tổng diện tích thửa : 47.325,7 m²
- Tổng diện tích thu hồi : 24.671,6 m²
- + Trong quy hoạch : 23.846 m²
- + Ngoài quy hoạch : 825,6 m²
- Tổng số hộ gia đình, cá nhân : 21
- Loại đất : BIK, CLN, RSX.

(Chi tiết được thể hiện tại danh sách đính kèm)

UBND phường Phổ Ninh chịu trách nhiệm hoàn toàn về kết quả, trình tự, thủ tục xác minh, xác nhận loại đất, diện tích, chủ sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan và chỉ đạo của UBND thị xã Đức Phổ tại Công văn số 2451/UBND-VP ngày 12/10/2022 và Công văn số 2481/UBND-VP ngày 14/10/2022.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thị xã Đức Phổ có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh các thửa đất nêu trên vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Đề nghị UBND phường Phổ Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện. / *Stuyh*

Nơi nhận: *Ng*

- Như trên;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Phòng TN&MT thị xã;
- VP DKDD (tỉnh - CN) thị xã Đức Phổ;
- Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường;
- VP HỖND&UBND: CVP, PCVP, CV_{ivtham};
- Lưu: VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Minh Vương



DANH SÁCH XÁC ĐỊNH LOẠI ĐẤT, DIỆN TÍCH, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỪA ĐẤT CHƯA CÓ GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐOẠN QUA PHƯỜNG PHỒ NINH, THỊ XÃ ĐỨC PHỒ

(Kèm theo Công văn số 1342/UBND ngày 08/15/2023 của UBND thị xã Đức Phô)

STT	Chủ quản lý, sử dụng	Theo tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2022 và theo kết quả xác nhận của UBND phường Phồ Ninh							Ghi chú
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)			DT đất thu hồi	Loại đất	
				Đo vẽ	Quy hoạch	Ngoài quy hoạch			
1	Hộ ông Võ Thanh Nga	1	1	2,822.1	1,279.1		1,279.1	RSX	
2	Hộ ông Nguyễn Nhân	1	3	7,122.6	4,028.1		4,028.1	RSX	
3	Hộ ông Trần Văn Tý	1	6	477.7	229.1	248.6	477.7	CLN	
4	Hộ ông Nguyễn Lân	1	7	981.0	678.0		678.0	CLN	
5	Hộ ông Nguyễn Văn Chiến	1	16	1,842.3	514.9		514.9	CLN	
6	Hộ bà Võ Thị Khánh	1	23	191.3	191.3	0.0	191.3	CLN	
7	Hộ ông Lê Văn Chúng	2	61	690.1	10.3		10.3	CLN	
		2	73	314.1	0.8		0.8	CLN	
8	Hộ ông Lê Thanh Tuấn	2	71	280.3	252.2	28.1	280.3	CLN	

STT	Chủ quản lý, sử dụng	Theo tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2022 và theo kết quả xác nhận của UBND phường Phố Ninh							Ghi chú
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)			DT đất thu hồi	Loại đất	
				Đo vẽ	Quy hoạch	Ngoài quy hoạch			
9	Hộ ông Nguyễn Châu	2	72	536.1	344.0	192.1	536.1	CLN	
		2	94	1.103.8	982.0	121.8	1.103.8	CLN	
10	Hộ ông Nguyễn Bảy	2	82	1.116.3	3.9		3.9	CLN	
11	Hộ ông Trần Tươi	2	107	744.9	273.7		273.7	CLN	
		2	128	179.7	179.7	0.0	179.7	CLN	
12	Hộ ông Ngô Đình Châu		93	363.1	363.1	0.0	363.1	CLN	
13	Hộ bà Nguyễn Thị Đường	2	105	1.124.2	1.2		1.2	CLN	
		2	113	1.722.5	410.9		410.9	BHK	
14	Hộ ông Trần Kim Hương	2	106	6.971.3	3.691.4		3.691.4	CLN	
15	Hộ ông Huỳnh Tín	2	425	259.2	56.5	202.7	259.2	CLN	
16	Hộ ông Ngô Văn Nhung	2	424	225.9	225.9	0.0	225.9	CLN	
17	Hộ bà Trần Thị Huệ	1	14	1.738.8	1.738.8	0.0	1.738.8	CLN	



Theo tờ bản đồ trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000 đo
vẽ năm 2022 và theo kết quả xác nhận của UBND
phường Phổ Ninh

Ghi chú

STT

Tờ bản đồ	Số thừa	Diện tích (m ²)			DT đất thu hồi	Loại đất
		Đo vẽ	Quy hoạch	Ngoài quy hoạch		

18 Hộ ông Võ Duy Tâm

1	4	4.453.6	4.421.3	32.3	4.453.6	RSX
1	13	6.366.9	2.663.0		2.663.0	CLN

20 Hộ ông Võ Văn Nhứt

1	21	416.2	416.2	0.0	416.2	CLN
---	----	-------	-------	-----	-------	-----

21 Hộ ông Võ Thét

1	2	891.6	831.3		831.3	RSX
---	---	-------	-------	--	-------	-----

Tổng cộng

		47,325.7	23,846.0	825.6	24,671.6	
--	--	-----------------	-----------------	--------------	-----------------	--

100
100
100